

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 28-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Ngọc Thạch

Ông Hoàng Đàm Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 369/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn N, sinh ngày 28-3-1963 tại xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 6/10 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn L1 (đã chết) và bà Phương Thị L2 (đã chết); có vợ là Hoàng Thị L3, sinh năm 1962 và 03 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 25-7-2002, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-02-2018 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn H, sinh ngày 05-11-1984 tại xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm P, xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Viết M1 (đã chết) và bà Tô Thị M2; có vợ là Nông Thị M3, sinh năm 1984 và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-02-2018 đến nay; có mặt.

3. Nông Văn I, sinh ngày 13-3-1975 tại xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 2/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Lê D1 (đã chết) và bà Nông Thị D2; có vợ là Lương Thị D3, sinh năm 1973 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 24-10-1998, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-02-2018 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị T thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Nông Văn N và Nông Văn I; có mặt.

2. Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Thị Diệp A thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H; có mặt.

- *Người làm chứng:* Lương Văn U, sinh năm 1991, nơi cư trú: Xóm K, xã O, huyện L, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07 tháng 02 năm 2018, Nông Văn N gọi điện thoại cho Hoàng Văn H hỏi mua Heroine để đi bán lẻ kiếm lời, khi nào bán hết sẽ mang tiền đến trả, H đồng ý và hẹn N địa điểm giao nhận ma túy tại đầu làng Phạc Nhang, xã C, huyện L, N đi xe mô tô đến nhà I rủ I đi cùng để giúp bán Heroine, N đèo I đến đầu làng Bản Cải, xã C, huyện L thì I xuống xe đợi, còn N một mình đến điểm hẹn thì thấy H đi xe ô tô FORD RANGER biển kiểm soát 29C-396.49 đến và đưa cho N 01 gói ni lon màu trắng bên trong chứa Heroine. Mua được Heroine, N quay lại chỗ I đang đứng đợi đèo I đến khu vực Mốc 9xx biên giới Việt nam – Trung Quốc thuộc xóm F, xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng để bán lẻ thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng O, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Q và Công an huyện L bắt quả tang cùng vật chứng là 01 gói ni lon màu trắng bên trong chứa nhiều cục nhỏ chất

bột màu trắng, N khai đó là Heroine N vừa nhận với Hoàng Văn H để bán lẻ kiếm lời. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của N 300.000 đồng tiền Việt Nam, 01 điện thoại di động đã sử dụng, 01 cân điện tử mi ni.

Cùng ngày, tổ công tác đã tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Hoàng Văn H thu giữ 2.000.000 đồng tiền Việt Nam, 1.000 nhân dân tệ, 01 điện thoại di động, 21 viên đạn thể thao, 01 súng súng thể thao.

Ngày 12-02-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại. Các cục chất rắn lẫn bột màu trắng bên trong gói ni lon màu trắng có khối lượng tịnh là 33,25g (ba mươi ba phẩy hai mươi năm gam). Tại Kết luận giám định số: 54/GĐMT ngày 08-3-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”*.

Ngày 05-3-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 33 trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định 21 viên đạn thu giữ của Hoàng Văn H ngày 07-02-2018. Tại Kết luận giám định số: 1223/C54(P3) ngày 11-4-2018 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“ 21 viên đạn gửi đến giám định là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5mm, không phải đạn quân dụng”*.

Trước khi bị bắt, N còn được mua Heroine với H 02 lần để đi bán lẻ kiếm lời. Lần 1 vào đầu tháng 01-2018 N bán được 12.000.000 đồng về trả lại cho H 11.000.000 đồng; lần 2 ngày 05-02-2018 N rủ I đi cùng bán được 13.000.000 đồng về trả cho H 12.000.000 đồng và trả công cho I bằng cách cho sử dụng Heroine không lấy tiền. Ngoài mua Heroine với H, N còn được mua Heroine với một người đàn ông Trung Quốc tên E nhiều lần về sử dụng và bán lẻ kiếm lời, cụ thể: Bán cho Khèn Văn V1, cư trú tại Xóm G, xã Đ, huyện L 02 lần, mỗi lần từ 70.000 đồng đến 150.000 đồng tại Mốc 9xx; bán cho Lương Văn U, cư trú tại xóm K, xã O, huyện L 02 lần, mỗi lần từ 150.000 đồng đến 180.000 đồng; bán cho Nông Văn V2, cư trú tại xóm B, xã C, huyện L nhiều lần, mỗi lần 100.000 đồng; bán cho Nông Văn I 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng.

Đối với Hoàng Văn H, ngoài 03 lần bán Heroine cho N thì H còn bán cho Nông Văn V2 02 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng để đi bán lẻ thời gian khoảng tháng

01-2018. Nguồn gốc số Heroine bán cho N, V2 là do H mua với một người đàn ông Trung Quốc tên E, không biết họ, địa chỉ tại Mốc 8xx thuộc xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn I và Hoàng Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS-P1 ngày 27-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn N, Hoàng Văn H, Nông Văn I về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội khẳng định có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nông Văn N, Hoàng Văn H, Nông Văn I về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nông Văn N từ 15 năm đến 16 năm tù; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Văn H từ 15 năm đến 16 năm tù; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, khoản 2 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nông Văn I từ 14 năm đến 15 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy, 01 cân điện tử, 01 súng súng thể thao; tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quản lý 21 viên đạn thể thao.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động dùng liên lạc thực hiện tội phạm; 300.000 đồng tiền Việt Nam tạm giữ của Nông Văn N; trả lại cho Hoàng Văn H 2.000.000 đồng tiền Việt Nam, 1.000 nhân dân tệ tiền Trung Quốc.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Thảo bào chữa cho bị cáo Nông Văn N, Nông Văn I nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên về việc truy tố Nông Văn N, Nông Văn I về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản

3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. N, I đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trình độ văn hóa thấp, do nghiện ma túy nên N bán ma túy với mục đích có tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo I đi theo N bán ma túy với mục đích được N cho sử dụng ma túy không mất tiền. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt N mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 15 năm tù, đối với bị cáo Nông Văn I là đồng phạm giúp sức có vai trò không đáng kể đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 54, Điều 58 xử phạt I mức hình phạt 12 năm tù.

Bị cáo Nông Văn N, Nông Văn I không có lời bào chữa bổ sung, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Thị Diệp Hảo bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên về việc truy tố Hoàng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt H 15 năm tù và trả lại số tiền đã tạm giữ cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn H không có lời bào chữa bổ sung, trong lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nông Văn N, Hoàng Văn H, Nông Văn I và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nông Văn N, Hoàng Văn H, Nông Văn I hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đội phòng chống ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng O, Công an huyện L và Công an xã Đ, huyện L lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 07-02-2018 thể hiện tổ tuần tra liên ngành làm nhiệm vụ tuần tra biên giới phát hiện Nông Văn N, Nông Văn I lên trên cột mốc 9xx có nhiều biểu hiện nghi vấn, qua kiểm tra đã phát hiện thu giữ của N 01 gói ni lon màu trắng có chứa nhiều cục nhỏ chất bột màu trắng, N khai là Heroine N vừa mua với Hoàng Văn H, 01 cân điện tử mi ni, 01 điện thoại di động và 300.000 đồng; Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại ngày 12-02-2018 xác định các cục chất rắn lẫn bột màu trong bên trong gói ni lon thu giữ của Nông Văn N có khối lượng Tịnh là 33,25 gam; Kết luận giám định số 54/GĐMT ngày 08-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”*; hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của Khèn Văn V1, Nông Văn V2, Lương Văn U là những người nghiện ma túy đã được mua ma túy với Hoàng Văn H, Nông Văn N để sử dụng

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận Nông Văn N, Nông Văn I, Hoàng Văn H đã có hành vi bán trái phép 33,25 gam Heroine, trong đó Nông Văn N, Hoàng Văn H phạm tội với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm với động cơ, mục đích kiếm lời, Nông Văn I là người đồng phạm với vai trò giúp sức làm nhiệm vụ cảnh giới cho Nông Văn N bán trái phép chất ma túy cho người khác với động cơ, mục đích được N cho sử dụng Heroine không phải trả tiền. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, xâm phạm đến hoạt động quản lý của nhà nước về chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn N, Hoàng Văn H, Nông Văn I về tội “Mua bán trái phép chất

ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn N, Hoàng Văn H, Nông Văn I là đặc biệt nghiêm trọng, mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, hành vi đó đã góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo đều có 01 tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 và 01 tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên thì bố của Hoàng Văn H là ông Hoàng Việt Minh có nhiều công lao trong kháng chiến được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng ba nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nông Văn I trước khi bị bắt bị cáo cũng đã 01 lần đi cùng Nông Văn N làm nhiệm vụ cảnh giới cho N bán ma túy và được N cho sử dụng ma túy không phải trả tiền, vai trò của I trong vụ án này không đáng kể nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với I thấp hơn mức hình phạt đối với Nông Văn N và Hoàng Văn H.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nghề nghiệp là làm ruộng, thu nhập thấp, bản thân nghiện ma túy nên việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo sẽ không thi hành được nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là ma túy, vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy, đối với 01 chiếc xe máy màu sơn đen, do đã cũ nát, không xác

định được số khung, số máy, không xác định được nguồn gốc, không đủ điều kiện để lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONAS, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo dùng để liên lạc thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc thực hiện tội phạm, tiền do phạm tội mà có; tịch thu 21 viên đạn thể thao giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quản lý.

Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị trả lại cho Hoàng Văn H 2.000.000 đồng tiền Việt Nam và 1.000 nhân dân tệ tiền Trung Quốc không có căn cứ chấp nhận, bởi trước khi bị bắt Hoàng Văn H đã bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn V2 02 lần mỗi lần 10.000.000 đồng, bán cho Nông Văn N 03 lần, 01 lần 11.000.000 đồng, 01 lần 12.000.000 đồng, đến lần thứ ba thì bị bắt, như vậy số tiền H đã sử dụng để thực hiện tội phạm và do thực hiện tội phạm mà có là 43.000.000 đồng nên số tiền này được xác định là do thực hiện tội phạm mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo Nông Văn N, Hoàng Văn H, Nông Văn I phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn N, Hoàng Văn H, Nông Văn I phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nông Văn N 15 (mười năm) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 07-02-2018.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Hoàng Văn H 15 (mười năm) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 07-02-2018.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nông Văn I 13

(mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 07-02-2018.

2. Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ Hoàng Văn H, Nông Văn N và Nông Văn I – mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 07-02-2018 tại xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng, mặt sau có các chữ ký của các thành phần tham gia, chữ ký các đối tượng bị bắt, đóng 04 dấu tròn đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; 01 cân điện tử mi ni màu đen bạc; 01 bóng súng thể thao bằng gỗ có đuôi bằng Inox; 01 xe máy đã cũ nát, không xác định được số khung, số máy, màu sơn đen, nhãn hiệu SUZUKI, không có biển kiểm soát.

+ Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu SONAS đã qua sử dụng, số IMEI 352051770000056; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng H, loại điện thoại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số IMEI *#06# 866072038574614.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng tiền Việt Nam; 1.000 nhân dân tệ tiền Trung Quốc trong 01 phong bì niêm phong, mặt sau đóng 04 dấu tròn đỏ giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

Tịch thu 21 (hai mươi một) viên đạn thể thao và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quản lý.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 42 ngày 29 tháng 6 năm 2018.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nông Văn N, Hoàng Văn H, Nông Văn I phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nông Văn N, Hoàng Văn H, Nông Văn I có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng PC 45 Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- Người bào chữa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân